TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày: 22/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Kiều Diễm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhâm
2. Bà Đỗ Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm **C**khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoài P, tên gọi khác: B, sinh năm 1997 tại Đ, Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1977 (đã chết) và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1978 (đã chết); bị cáo chưa có vợ; anh, chị em có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2020 cho đến nay, (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Trung H, sinh năm 1991 tại G, Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khóm 1, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 và bà Lê Hồng X, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1993; anh, chị em có 03 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/9/2016, Can

Phường L, thị xã G xử phạt 1.500.000 đồng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 14/12/2017 Tòa án thị xã G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2020 cho đến nay, (có mặt).

3. Họ và tên: Lâm Văn H, tên gọi khác: T; sinh năm 1980 tại H, Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp 14, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Kinh doanh tiệm game; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn K, sinh năm 1950 và bà Võ Thị X, sinh năm 1952; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1978; có 01 người con; anh, chị em có 05 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2020 đến đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Ông Quách Văn C, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và chơi game nên Nguyễn Hoài P và Lê Hoàng B cùng thống nhất với nhau đi tìm tài sản của người khác để lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Vào khoảng 22 giờ ngày 01/4/2020, Nguyễn Hoài P điều khiển xe môtô kiểu dáng Wave (không rõ biển số) chở Lê Hoàng B từ tiệm game bắn cá của Lâm Văn H ở ấp 14, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu về hướng Ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến nhà ông Quách Văn C, sinh năm 1970 ở Ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, cả hai phát hiện xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu trắng bạc đen, biển số đăng ký 69F1 – 215.09 của ông C đang đậu tại trước sân nhà, không có người trông coi nên P dừng xe lại kêu B vào lấy trộm, còn P ở ngoài canh đường, B đi đến chỗ đậu xe và dẫn xe nêu trên ra đường lộ. Do không mở khóa xe và sợ bị phát hiện nên khi đi đến đoạn đường gần cầu T thuộc xã N, huyện Đ, cả hai đem xe giấu trong bụi cây gần đó rồi cả hai tiếp tục đi đến tiệm game bắn cá của Lâm Văn H thì gặp Nguyễn Trung H. Tại đây, P nói cho H nghe việc lấy trộm xe môtô nhưng không mở khóa được, kêu H đi mở khóa và đem xe về bán thì H đồng ý. Sau đó Pchở H đến chỗ giấu xe để H mở khóa, nổ máy và điều khiển xe về tiệm game của Lâm Văn H. Tại đây, Nguyễn Trung H cùng Nguyễn Hoài P và Lê Hoàng B bán cho Hậu, Hậu biết xe này do phạm tội mà có nên đồng ý mua với số tiền 3.000.000 đồng, rồi H, P và B chia nhau tiêu xài. Đến ngày 02/4/2020, Hậu đem xe môtô vừa mua nêu trên bán cho người tên P và U

(không rõ nhân thân, lý lịch) ở gần cầu G thuộc Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được số tiền 4.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/HD ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đ, kết luận: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu trắng bạc đen, số khung RLHHC1213DY461657, số máy HC12E-5464609, biển số đăng ký 69F1 – 215.09, còn giá trị đến ngày 01/4/2020 là 4.200.000 đồng.

Tại cáo trạng số 59/CT – VKS – KSĐT ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Hoài P tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Trung H và Lâm Văn H tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài P phạm tội "Trộm cắp tài sản"; các bị cáo Nguyễn Trung H, Lâm Văn H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài P từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm b, i, s khoản 1 điều 51, Điều 38; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn H từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo P , H, H có thu nhập không ổn định và việc áp dụng hình phạt chính đã đủ sức răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Do không thu hồi được tài sản nên bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo giá trị mà Hội đồng định giá tài sản đã kết luận. Bị cáo

Lâm Văn H đã bồi thường khắc phục hậu quả thay cho các bị cáo còn lại số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại. Bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét tại phiên tòa hôm nay.

- Về vật chứng vụ án:

+ Đối với xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu trắng bạc đen, biển số đăng ký 69F1 – 215.09 đã thông báo truy tìm nhưng chưa thu hồi được. Khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau.

+ Đối với xe mô tô của bị cáo Nguyễn Hoài P điều khiển dùng làm P tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo P đã bán cho người khác không rõ ai, ở đâu nên không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại: Ông Quách Văn C được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của bị hại nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố Tụng hình sự nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét các chứng cứ tài liệu khác được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, hành vi của các bị cáo được thể hiện: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và chơi game nên khoảng 22 giờ ngày 01/4/2020 bị cáo Nguyễn Hoài P và Lê Hoàng B đã lén lút lấy trộm xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu trắng bạc đen, biển số đăng ký 69F1 – 215.09 của ông Quách Văn C ở Ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, đã được định giá là 4.200.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Trung H biết rõ xe mô tô 69F1 – 215.09 do bị cáo Nguyễn Hoài P và Lê Hoàng B phạm tội mà có mà vẫn giúp mở

dây max xe rồi điều khiển xe này đến bán cho bị cáo Lâm Văn H ở ấp 14, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Bị cáo Lâm Văn H biết xe này do phạm tội mà có nên đồng ý mua với số tiền 3.000.000 đồng rồi sau đó bị cáo Hậu đem xe này bán cho người khác được số tiền 4.000.000 đồng chi xài cá nhân. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[2.2] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/HD ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu trắng bạc đen, số khung RLHHC1213DY461657, số máy HC12E-5464609, biển số đăng ký 69F1 – 215.09, còn giá trị đến ngày 01/4/2020 là 4.200.000 đồng.

Do đó cáo trạng số 59/CT – VKS – KSĐT ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Hoài P tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Trung H và Lâm Văn H tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì muốn có tiền ăn chơi, tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, mà quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo không những gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân không yên tâm lao động sản xuất mà còn gây mất trật tự trị an nơi xảy ra tội phạm. Các bị cáo trong lúc thực hiện hành vi phạm tội là người có khả năng nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của các bị cáo gây ra.

Trong vụ án các bị cáo Nguyễn Trung H và Lâm Văn H cùng thực hiện hành vi tiêu thụ xe mô tô biển số đăng ký 69F1 – 215.09 do bị cáo Nguyễn Hoài P lấy trộm tuy nhiên các bị cáo H, H chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mức độ, vai trò khác nhau nên cần phân tích đánh giá hành vi của từng bị cáo, trên cơ sở xem xét đề nghị của Viện kiểm sát để cân nhắc và áp dụng hình phạt đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cụ thể:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Hoài P là người bàn bạc, rủ rê Lê Hoàng B tìm tài sản trộm. Bị cáo Pcũng là người trực tiếp điều khiển xe chở B để B vào trộm tài sản, P ở bên ngoài canh đường. Trong vụ án này, bị cáo P giữ vai trò cao và tích cực. Bị

cáo P không chấp hành theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mà trốn tránh nhiều lần và bị bắt tạm giam theo quyết định của Công an huyện Đ.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Trung H tuy không trực tiếp tham gia vào việc trộm xe, tuy nhiên bị cáo biết rõ xe mà bị cáo P nói lại là tài sản trộm nhưng vẫn đồng ý giúp sức tích cực khi giúp P mở dây max xe, là người trực tiếp điều khiển xe máy trộm được đến tiệm game của Lâm Văn H để bán lại cho Hậu và được chia tiền và tiêu xài cá nhân. Bị cáo H trong quá trình điều tra trốn tránh và bị truy nã, tuy đã ra đầu thú nhưng vẫn gây khó khăn cho quá trình điều tra và kéo dài vụ án.

[3.3] Bị cáo Lâm Văn H biết xe mà bị cáo P và bị cáo H bán cho bị cáo là tài sản do phạm tội mà có. Tuy nhiên, vì động cơ vụ lợi cá nhân, bị cáo vẫn đồng ý mua lại tài sản trên với giá 3.000.000 đồng. Sau khi tiêu thụ được, bị cáo Lâm Văn H bán lại với giá chệnh lệch 1.000.000 đồng (bán lại được 4.000.000 đồng) để tiêu xài cá nhân.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Hoài P, Nguyễn Trung H, Lâm Văn H không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ:

[4.2.1] Bị cáo Nguyễn Hoài P được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục hậu quả cho bị hại theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2.2] Bị cáo Nguyễn Trung H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Đầu thú; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục hậu quả cho bị hại theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu năm 2016, Can Phường Láng Tròn xử phạt 1.500.000 đồng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Năm 2017, Tòa án thị xã Giá Rai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng nên mức hình phạt đối với bị cáo cần cao hơn bị cáo Hậu.

[4.2.3] Bị cáo Lâm Văn H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục hậu quả cho bị hại theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Sau khi xem xét, phân tích đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người Cdân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do không thu hồi được tài sản nên bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo giá trị mà Hội đồng định giá tài sản đã kết luận. Bị cáo Lâm Văn H đã tự nguyện khắc phục hậu quả thay cho các bị cáo còn lại số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Hoài P Nguyễn Trung H, Lâm Văn H, xét thấy đều có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và việc áp dụng hình phạt chính đã đủ sức răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án:

+ Đối với xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu trắng bạc đen, biển số đăng ký 69F1 – 215.09 đã thông báo truy tìm nhưng chưa thu hồi được, khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau là phù hợp.

+ Đối với xe mô tô của bị cáo Nguyễn Hoài P điều khiển dùng làm P tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo P đã bán cho người khác không rõ ai, ở đâu nên không thu giữ được nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

[9] Đối với bị can Lê Hoàng B, quá trình điều tra không xác định được bị can đang ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Can huyện Đ đã ra Quyết định truy nã bị can số 15 ngày 05/11/2020 và ra Quyết định tách vụ án hình sự, khi bắt được bị can sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người tên P và C, chưa xác định được nhân thân lý lịch cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý là phù hợp.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Hoài P, Lâm Văn H phải chịu theo quy định pháp luật là phù hợp.

[12] Xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ và các vấn đề có liên quan trong vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, về hình phạt đối với bị cáo P , H là có phần nghiêm khắc nên chỉ chấp nhận một phần lời đề nghị này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài P phạm tội "Trộm cắp tài sản"; các bị cáo Nguyễn Trung H, Lâm Văn H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 điều 51, Điều 38; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài P 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2020.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2020.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hoài P, Nguyễn Trung H, Lâm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ; VKSND tỉnh BL;
- CQ Điều tra huyện Đ;
- Chi Cục THA.DS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐH;
- Trại tạm giam CA tỉnh BL;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.